

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2021.

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Minh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Long.

2. Ông Nghiêm Đình Chê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2020/TLST - HNGĐ, ngày 17/12/2020 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988 (có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Ng, xã L, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời khai tại Toà án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Tôi kết hôn với anh Nguyễn Văn Ch vào ngày 18/10/2010 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi cưới, vợ chồng tôi Thuê nhà trọ và sống tại thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Theo chị Th cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 2/2013 thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân là do anh Ch ham chơi cơ bạc, không tu chí làm ăn, thường xuyên đi chơi nhiều ngày mới về nhà. Chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Ch không thay đổi, vợ chồng xảy ra cãi cọ nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do không thể chung sống được với anh Ch nên chị đã đem hai con chung về nhà bố mẹ đẻ ở Hiệp Hòa,

Bắc Giang sống từ tháng 5/2014 đến nay, vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ch.

- Về con chung: Tôi và anh Ch có 02 con Ch là Nguyễn Quang L, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 08/3/2014 hiện nay cả 02 con chung đang ở cùng tôi. Vợ chồng ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, tôi không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh Ch vắng mặt không có lý do, anh Ch không có mặt tại địa phương, do vậy Tòa án không lấy lời khai của anh Ch được. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn Ch theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không lên Tòa án làm việc.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKSDề nghị HĐXX.

Áp dụng điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

- Về con Ch: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Quang L, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 08/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị Th không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th xin ly hôn anh Nguyễn Văn Ch, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Ch có Hộ khẩu thường trú tại thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong. Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị Th kết hôn với anh Nguyễn Văn Ch ngày 18/10/2010, đã tuân đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Th trình bày vợ chồng không hợp nhau, anh Ch ham chơi cơ bạc, không tu chí làm ăn, thường xuyên đi chơi nhiều ngày mới về nhà. Chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Ch.

Tòa án cùng với địa phương đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các bản tố tụng hợp lệ cho anh Ch nhưng anh Ch vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Việc anh Ch vắng mặt được coi là trường hợp cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th, anh Ch là có thật và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh Ch.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Ch có 02 con chung là Nguyễn Quang L, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 08/3/2014 hiện nay cả 02 con chung đang ở cùng chị Th. Để đảm bảo mọi quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu L và cháu Q và không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu khi bố mẹ ly hôn thấy ở thời điểm hiện tại cần giao cả hai con chung cho chị Th nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị Th yêu cầu Tòa giải quyết do vậy không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Văn Ch được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị Th và các con. Không ai được cản trở quyền này của anh Ch.

Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 238; Điều 147, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về tình cảm vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Quang L, sinh ngày 12/12/2012 và Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 08/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng và chăm sóc.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Ch được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị Th và các con. Không ai được cản trở quyền này của anh Ch.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Nguyễn Thị Th đã nộp 300.000 đồng tại biên lai Th tiền tạm

ứng án phí số AA/2020/01023 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lu HS, VP.

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Minh Nam

